

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2017/DS-ST
Ngày: 10/8/2017
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa : Bà Trần Thị Kiều Nga – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2016/TLST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2016 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị C, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: 2 ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2016)

2. Bị đơn: Chị B, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh D, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị B, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.(Văn bản uỷ quyền ngày 07/12/2016)

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến và đề nghị của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngày 11/7/2016 nguyên đơn chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị B hoàn trả một lần số tiền hụi là 55.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị B đồng ý hoàn trả cho chị A số tiền hụi còn nợ 55.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh D do chị B làm đại diện thống nhất còn nợ chị A 55.000.000đ sẽ tự nguyện cùng chị B có trách nhiệm liên đới hoàn trả số nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất :

Vào năm 2014chị A có tham gia chơi hai dây hụi do chị B làm chủ thảo gồm:

Hụi 3.000.000đ /tháng, xác lập ngày 10/3/2014 gồm 24 phần. Chị A tham gia 1 phần , chị A đóng được 14 kỳ, mỗi kỳ đóng được 2.000.000đ, số tiền chị A đóng được là 28.000.000đ.

Hụi 1.000.000đ / tháng, khai ngày 15/7/2014 gồm 24 phần, chị A tham gia 3 phần đã đóng được 10 kỳ, số tiền chị A đóng được 28.000.000đ Tổng cộng chị B nợ chị A là 56.000.000đ. Sau khi chị B ngưng hụi, vào ngày 5/3/2016 chị B có trả cho chị A 1.000.000đ. Hiện nay chị B còn nợ chị A 1.000.000đ.

Các tình tiết các bên không thống nhất .

Chị B cho rằng sau khi ngưng hụi chị A đã đồng ý cho chị B trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Chị A không thừa nhận việc cho chị B trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long an :

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự , các đương sự có mặt đã chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án .

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và chị B thừa nhận tại phiên tòa còn nợ chị A 55.000.000đ tiền hụi . Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thẩm quyền, phạm vi giải quyết và thủ tục tố tụng :

[1] Chị A khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi với chị B . Căn cứ Điều 26 , Khoản 1 Điều 35 , khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức theo thủ tục sơ thẩm .

[2] Tại phiên tòa , các đương sự có mặt không xuất trình , giao nộp thêm chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận , công khai chứng cứ ngày 02/12/2016 do chị A giao nộp giấy mượn tiền ngày 20/11/2015 và giấy hụi ngày 20/5/2015.

Về nội dung tranh chấp :

[3] Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 02/12/2016 và biên bản hòa giải ngày 17/5/2017 của Tòa án thì chị B, và chị A thống nhất chị B còn nợ chị A số tiền 55.000.000đ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời trình bày của các đương sự là có thật, không phải chứng minh trong vụ án. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất về thời gian và phương thức thanh toán.

[4] Chị A yêu cầu chị B và anh D cùng liên đới hoàn trả cho chị A một lần số tiền 55.000.000đ không yêu cầu tính lãi. Chị B đồng ý theo yêu cầu của chị A nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, chị B cho rằng sau khi ngưng hụi chị A đã đồng ý cho chị B trả dần mỗi tháng 1.000.000đ . Tại phiên Tòa bà C đại diện hợp pháp của chị A không thừa nhận và tại bản tự khai ngày 20/3/2017 của chị A thể hiện không có hứa hẹn cho chị B trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Lời trình bày của chị B không được chị A và người đại diện hợp pháp của chị A thừa nhận, và chị B không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình . Do đó yêu cầu của chị A và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Buộc bà B và D liên đới phải chịu 55.000.000 đồng X 5% = 2.750.000đ Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị A theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2014.

Căn cứ Điều 298, Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A đối với bị đơn chị B về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” .

Buộc chị B và anh D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị A số tiền hụi còn nợ là 55.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng chị B và anh D còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị B và anh D có nghĩa vụ liên đới phải chịu 2.750.000đồng (*Bằng chữ: hai triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị A là 1.400.000đồng (*Bằng chữ: Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004611 ngày 06/10/2016 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hoàng

